

Bản án số: 21/2018/HS-PT

Ngày: 31/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng.

Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

-Thư ký Toà án: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSPT ngày 10/10/2017, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và Tên: Dương Văn N, sinh năm 1983.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố là: Dương Văn D, sinh năm: 1947; Mẹ là: Đoàn Thị B, sinh năm: 1950. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Vợ là: Lê Thị Q, sinh năm: 1988 và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 02 năm 2017 đến ngày 14 tháng 02 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố là: Nguyễn Văn Luyến; Mẹ là: Nguyễn Thị T (Đều đã chết). Gia đình bị cáo có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Có vợ: Dương Thị S, sinh năm 1973 và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2011/HSST ngày 15/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn D (Tên gọi khác là D, sinh năm 1990.

Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N R, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố là: Trần Văn D, sinh năm: 1970; Mẹ là: Lê Thị S, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ là: Đinh Thị H, sinh năm: 1989; Có 01 con chung, sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 44/2010/HSST ngày 18/11/2010, Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) xử phạt D 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 02 năm 2017 đến ngày 14 tháng 02 năm 2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1967.

Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố là: Nguyễn Văn S; Mẹ là: Trần Thị C (Đều đã chết). Gia đình bị cáo có 06 Chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Có vợ: Dương Thị A, sinh năm: 1969, có 02 con chung, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2011/HSST ngày 15/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn M 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 02 năm 2017 đến ngày 14 tháng 02 năm 2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đặng Văn P, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố là: Đặng Văn C (đã chết); Mẹ là: Lê Thị H, sinh năm: 1955. Gia đình bị cáo có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lê Xuân S, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố là: Lê Xuân T, sinh năm: 1962; Mẹ là: Dương Thị Y, sinh năm: 1961. Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ là: Hà Thị T, sinh năm: 1985, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Hà Văn Q, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố là: Hà Văn S, sinh năm: 1966; Mẹ là: Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987, và có 03 con chung.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 08/02/2017, tổ công tác của Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Công an xã TK đang làm nhiệm vụ tuần tra tại Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, đã phát hiện và bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, tại đình làng Cả thuộc Xóm C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Khi phát hiện thấy tổ công tác đến thì một số đối tượng đã bỏ chạy, tổ công tác kịp thời bắt giữ 02 đối tượng tham gia đánh bạc, gồm: Nguyễn Văn M, Dương Văn N (sinh năm 1983). Ngoài ra, còn có Dương Văn Đ đang đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền **12.040.000 đ** là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc; 01 bát sứ con màu trắng có hoa văn màu đỏ, 01 đĩa sứ có hoa văn màu đỏ, 04 quân vị bằng tre một mặt đen, một mặt trắng, 03 chiếc chiếu đôi. Thu giữ trên người Nguyễn Văn M số tiền: **90.000đ**, M khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc; 05 xe mô tô; 06 điện thoại di động. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện Phú Bình để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận diễn biến và cách thức đánh bạc như sau: Ngày 09/02/2017, là ngày hội chính của hội đình làng Cả, do vậy tối ngày 08/02/2017, khoảng 20 giờ 30 phút Nguyễn Văn M, Dương Văn N (sinh năm 1983), Dương Văn N (sinh năm: 1970), Lê Xuân S, Trần Văn D, Nguyễn Văn C, Hà Văn Q, Đặng Văn P, Nguyễn Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại xã TK, huyện PB, đến đình làng C để thắp hương xin lộc và

vui chơi hội làng. Khi gặp nhau trong lúc ngồi chơi có người trong nhóm rủ rê mọi người đánh bạc thì được tất cả đồng ý, tất cả cùng ngồi xuống chiếu đã có sẵn trong đình làng để đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi bắt đầu đánh bạc, Dương Văn N (sinh năm 1983) đứng ra làm người xóc cái, tất cả cùng thống nhất mỗi ván đánh, mỗi người chơi đặt số tiền thấp nhất là 50.000đ, số tiền đặt nhiều không hạn chế. Khi tất cả mọi người đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Phú Bình phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Đến các ngày 09, 11, 12 và 14/02/2017: Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Dương Văn N (sinh năm 1970), Hà Văn Q, Đặng Văn P, Lê Xuân S và Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan điều tra xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của mình tại đình làng Cả tối ngày 08/02/2017, số người này đã bỏ chạy khi lực lượng Công an bắt quả tang.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người chơi sử dụng 04 quân vị bằng tre được cắt ngắn bôi đen một mặt, cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên cầm ở tay xóc lên xóc xuống rồi đặt bát đĩa xuống chiếu, đợi mọi người đặt tiền để chơi, mức đặt tiền tùy ý từng người, người chơi có thể đặt tiền ở cửa lẻ hoặc chẵn. Khi người chơi đặt tiền xong thì mở bát nếu có 04 quân vị trắng hoặc 04 quân vị mặt đen hoặc 02 quân vị mặt trắng 02 quân vị mặt đen gọi là chẵn; nếu có 03 quân vị mặt trắng 01 quân vị mặt đen hoặc 03 quân vị mặt đen 01 quân vị mặt trắng gọi là cửa lẻ. Sau khi mở bát ra nếu quân vị là chẵn thì người chơi đặt cửa lẻ bị thua và mất số tiền đã đặt cửa cho người xóc cái, còn người đặt ở cửa chẵn thắng thì người xóc cái trả số tiền bằng số tiền đã đặt cửa và ngược lại.

Với hành vi như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HS-ST ngày 05/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, tuyên phạt:

Bị cáo Dương Văn N, sinh năm 1983: 09 tháng tù; Nguyễn Văn H: 09 tháng tù; Trần Văn D: 09 tháng tù; Nguyễn Văn M: 09 tháng tù; Đặng Văn P: 06 tháng tù; Lê Xuân S: 06 tháng tù; Hà Văn Q: 06 tháng tù; Dương Văn N sinh năm 1970: 06 tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Văn C: 06 tháng tù cho hưởng án treo. Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt bổ sung mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 11/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/9/2017, bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/9/2017, bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983, Hà Văn Q, Lê Xuân S, Đặng Văn P làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Dương Văn N sinh năm 1970; bị cáo Nguyễn Văn C không kháng cáo.

Ngày 14/11/2017 và ngày 27/11/2017 bị cáo Hà Văn Q, Lê Xuân S làm đơn xin được cải tạo tại địa phương, được UBND xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện chấp hành một phần bản án hình sự sơ thẩm, nộp số tiền là hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, và nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm các biên lai thu tiền.

Tại phiên tòa hôm nay tất cả 07 bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển biện pháp cải tạo cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương

Đại diện VKSND tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các vấn đề liên quan đến yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983, bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn D, Nguyễn Văn H và Đặng Văn P. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q, bị cáo Lê Xuân S, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo Q, bị cáo S được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983, bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn D(tên khác M), Nguyễn Văn H, Đặng Văn P; Hà Văn Q, Lê Xuân S, làm trong thời hạn luật định, phù hợp các quy định của pháp luật, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ mới làm căn cứ cho việc kháng cáo theo quy định tại điều 332-Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/02/2017, tại Đình làng C, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn N sinh năm: 1983; Đặng Văn P, Lê Xuân S, Hà Văn Q, Nguyễn Văn H, Trần Văn D(tên khác M), Nguyễn Văn M đã cùng gặp nhau khi đi xin lộc vui chơi hội làng và cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, tất cả cùng ngồi xuống chiếu đã có sẵn trong đình làng để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh xóc đĩa, quá trình đánh bạc Dương Văn N, sinh năm 1983 là người cầm chương xóc cái. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa như đã nêu trên thì bị Công an huyện Phú Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.040.000đ và 90.000đ thu giữ trên người Nguyễn Văn M. Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: **12.130.000 đ** (Mười hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng), 01 bát sứ con màu trắng có hoa văn màu đỏ, 01 đĩa sứ có hoa văn màu đỏ, 04 quân vị bằng tre một mặt đen, một mặt trắng và ba chiếc chiếu đôi.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, có nguyên tắc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Tội phạm “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248- Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với tội danh “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên về tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội này quy định tại khoản 1 Điều 248 - BLHS 1999 là 2.000.000đ, còn tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 – BLHS 2015 là 5.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo khi lượng hình là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Dương Văn N sinh năm: 1983; Đặng Văn P, Lê Xuân S, Hà Văn Q, Nguyễn Văn H, Trần Văn D, Nguyễn Văn M, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc ” quy định tại khoản 1 Điều 248- Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo theo tội danh “Đánh bạc” là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Dương Văn N, sinh năm: 1983; Nguyễn Văn H, Trần Văn D(tên khác M), Nguyễn Văn M; Đặng Văn P, Lê Xuân S, Hà Văn Q, là nguy hiểm cho xã hội, Đình làng là nơi thực hiện các hành vi tâm linh, tín ngưỡng, nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, hành vi “Đánh bạc” giữa Đình làng của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần được xét xử nghiêm M, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, cùng nhau tham gia đánh bạc một cách tích cực.

Đối với bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983 là bị cáo có vai trò tích cực nhất, cầm chương, xóc cái cho các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, khi xét xử sơ thẩm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nam đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đúng và đầy đủ, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Song xét thấy chính sách hình sự cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo có vai trò tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nam mức án 09 tháng tù là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn M; Trần Văn D(tên khác M); Nguyễn Văn H đều đã từng có án tích, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đúng và đầy đủ khi lượng hình, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Song xét thấy các bị cáo có nhân thân không tốt, không đủ điều kiện được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, mức án 09 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Nguyễn Văn M; Trần Văn D; Nguyễn Văn H.

Đối với các bị cáo Hà Văn Q; Lê Xuân S; Đặng Văn P đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo nhận thức rõ về hành

vi phạm tội, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm. bị cáo Hà Văn Q, bị cáo Lê Xuân S có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị Tòa án cho bị cáo hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, quy định tại khoản 2 Điều 46-BLHS năm 1999, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hà Văn Q; Lê Xuân S; Đặng Văn P được hưởng làm căn cứ để xét kháng cáo của các bị cáo. Xét thấy các bị cáo Hà Văn Q; Lê Xuân S; Đặng Văn P đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận và bảo lãnh, căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Với phân tích như trên thấy có các cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q; Lê Xuân S; Đặng Văn P, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng chuyển biện pháp cải tạo cho hưởng án treo, giao bị cáo Hà Văn Q; Lê Xuân S; Đặng Văn P cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983; Nguyễn Văn M; Trần Văn D(tên khác M); Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hà Văn Q; Lê Xuân S; Đặng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên: Căn cứ Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357-Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983, Nguyễn Văn M, Trần Văn D(tên khác M), Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên xử: bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983, Nguyễn Văn M, Trần Văn D(tên khác M), Nguyễn Văn H phạm tội :Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Dương Văn N sinh năm

1983: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 02 năm 2017 đến ngày 14 tháng 02 năm 2017.

Ghi nhận việc bị cáo Dương Văn N đã nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008462 ngày 18/12/ 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1.2 Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến ngày 14/02/ 2017.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn M đã nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008434 ngày 25/9/ 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1.3 Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Văn D(tên khác M) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 02 năm 2017 đến ngày 14 tháng 02 năm 2017.

Ghi nhận việc bị cáo Trần Văn D(tên khác M) đã nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008459 ngày 18/12/ 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1.4 Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008435 ngày 25/9/ 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn Q, Lê Xuân S, Đặng Văn P. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HS-ST ngày 05/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên xử: Bị cáo Hà Văn Q; Lê Xuân S; Đặng Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; và Điều 60-Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Hà Văn Q 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận việc bị cáo Hà Văn Q đã nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008449 ngày 16/11/ 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2.2 Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; và Điều 60-Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Lê Xuân S 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận việc bị cáo Lê Xuân S đã nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008452 ngày 28/11/ 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2.3 Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; và Điều 60-Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Đặng Văn P 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn P cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận việc bị cáo Đặng Văn P đã nộp 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí hình sự phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008463 ngày 18/12/ 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Các bị cáo Dương Văn N sinh năm 1983, Nguyễn Văn M, Trần Văn D(tên khác M), Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Hà Văn Q, Lê Xuân S, Đặng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA hình sự;
- Các bị cáo (theo địa chỉ) ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thành

